

CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRI THỨC THỰC HÀNH METHODS TO EVALUATE PRACTISING KNOWLEDGE

Đỗ Thị Mỹ Trang

Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

Ngày tòa soạn nhận bài 26/01/2015, ngày phản biện đánh giá 05/02/2015, ngày chấp nhận đăng 05/3/2015

TÓM TẮT

Cách tiếp cận trong giáo dục nghề nghiệp hiện nay là theo năng lực thực hiện. Trong đó, yêu cầu sinh viên phải có thể tự xử lý những vấn đề liên quan đến nghề nghiệp. Để đạt được điều này, sinh viên phải được hình thành tri thức thực hành và được đánh giá dạng tri thức này một cách chính xác. Bài viết giới thiệu một số phương pháp đánh giá tri thức thực hành và gợi ý vận dụng các phương pháp để có thể hỗ trợ giảng viên lựa chọn được phương pháp đánh giá hiệu quả.

Việc tìm ra và áp dụng các phương pháp đánh giá năng lực thích hợp sẽ góp phần cải tiến giảng dạy và học tập. Mỗi phương pháp đánh giá năng lực chỉ phù hợp với một hoặc vài chuẩn đầu ra tương ứng. Do đó, giảng viên nên kết hợp nhiều phương pháp đánh giá để giúp có kết quả đánh giá đúng đắn.

Từ khóa: *Giáo dục nghề nghiệp, năng lực, tri thức thực hành, phương pháp đánh giá*

ABSTRACT

The current approach in vocational education is competency. In which, requiring student can solve concerning professional issues by themselves. In order to achieve this, students must get practising knowledge and be assessed these exactly. This article recommends some methods of evaluating practising knowledge that help lecturers to choose and apply them effectively.

A selection and apply appropriated evaluation methods help to improve teaching and learning activities. Each evaluation method is just aligned with one or some learning outcomes only. Hence, lecturer should make a combination of applying selected evaluation methods to get correct results of evaluation.

Keywords: *Vocational education, Competency, Practising knowledge, Evaluation method*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương trình giảng dạy 150 tín chỉ của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật, thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế theo cách tiếp cận CDIO (Conceive – Design – Implement – Operate), và dựa vào chuẩn đầu ra. Việc đòi hỏi người kỹ sư phải hiện diện, tham gia được vào toàn bộ chu trình phát triển của sản phẩm, từ hình thành ý tưởng, thiết kế, đến sản xuất và đưa vào sử dụng, vì vậy sinh viên (SV) phải được tạo điều kiện để trải nghiệm những tri thức được học trong thực tế. Hay nói cách

khác, yêu cầu của chương trình dạy học này là SV phải nắm vững về tri thức thực hành.

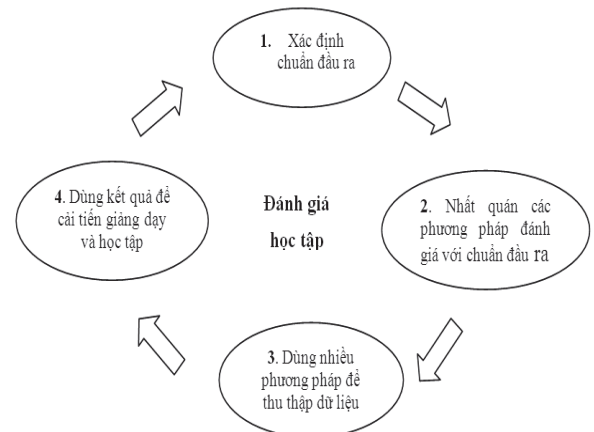
Theo Biggs, nhà tâm lý giáo dục của đại học HongKong, “Tri thức thực hành là dạng tri thức mà người học có được thông qua kinh nghiệm của họ. Dựa trên nền tảng vững chắc của tri thức lý thuyết người học có thể đưa ra các ý tưởng thiết kế, *biết tính toán các thông số thiết kế, sử dụng được các sản phẩm thiết kế, hoặc có thể lập được kế hoạch dạy học, v.v...* kiểm tra tri thức này thông qua các hoạt động

của người học.”^[99, 1]. Phát biểu của Biggs đưa ra những gợi ý quan trọng không chỉ về “nội dung” mà còn về “dạng thức” thể hiện của tri thức thực hành như: *trình bày ý tưởng, nhận diện bài toán và thông số, cách thức tính toán thiết kế, sử dụng sản phẩm*.v.v.

Tri thức thực hành có ý nghĩa quan trọng với các chương trình liên quan đến nghề nghiệp. Bởi vì, năng lực nghề nghiệp của SV thể hiện qua công việc, cách xử lý tình huống. Trên nền tảng công việc, SV được hướng dẫn nhận diện vấn đề, phán đoán các phương án, tiến hành thiết kế, thử nghiệm, đánh giá và hoàn tất. Phương pháp “thử - sai” có thể được sử dụng để xử lý công việc, với phép thử “sai” để chọn được cái “đúng”, khi đó SV đã học được kinh nghiệm từ sự trải nghiệm của họ, hay nói cách khác tri thức thực hành được hình thành. Do đó, tri thức này là một dạng tri thức đặc biệt, chỉ được hình thành thông qua công việc một cách có chọn lọc, có quy trình từ nền tảng của tri thức lý thuyết gắn liền với các bối cảnh, tình huống nghề nghiệp cụ thể. Điều này nói lên tính bền vững của tri thức, là những điều thực sự rất cần thiết cho SV trong lĩnh vực nghề nghiệp để đạt được các thành tố năng lực như: khả năng tư duy logic, khả năng khái quát hóa, phân tích, xử lý hoặc xác định được mối liên quan của các thành phần trong hệ thống, trong tiến trình công việc. Hiện nay, những dạng thức đánh giá đã từng có và được sử dụng trong dạy học nhiều ngành kỹ thuật như: bài tập lớn, đồ án thiết kế là rất phù hợp.

Thông qua chương trình giảng dạy, SV được hình thành tri thức thực hành và phải được đánh giá một cách chính xác về dạng tri thức này để có thể giúp SV đạt được các chuẩn năng lực nghề nghiệp. Đánh giá các chương trình nghề bao gồm đánh giá các chuẩn đầu ra đối với việc giải quyết vấn đề, tính sáng tạo. Đánh giá này thường có 4 giai đoạn chính (theo hình 1): Xác định chuẩn đầu ra, xác định các phương pháp đánh giá tương ứng với chuẩn đầu ra, sử dụng nhiều phương pháp để thu thập chứng cứ về việc học của SV, và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến việc

dạy và học.



Hình1: Quy trình đánh giá kết quả học tập của sinh viên^[179,2]

Sự hình thành tri thức thực hành thông qua học trải nghiệm, hay năng lực của SV cũng được hình thành, hình thành theo tiến trình, và qua từng giai đoạn của công việc. Vì vậy, giảng viên (GV) nên đánh giá tiến trình để xác định năng lực của SV ở mức độ nào, đến đâu? Và việc đánh giá này được thực hiện thông qua các hoạt động sẽ phản ánh khả năng vận dụng tri thức lý thuyết của SV để xử lý các công việc như thế nào?

Vậy, để việc đánh giá tri thức thực hành được tin cậy, GV nên theo các nguyên tắc sau đây:

- Đánh giá dựa vào chuẩn đầu ra để lựa chọn phương pháp đánh giá tri thức thực hành phù hợp.
- Đánh giá năng lực hình thành được thực hiện theo tiến trình, qua từng giai đoạn.
- Đánh giá này thông qua sự trải nghiệm, thông qua hoạt động của công việc như là: áp dụng, giải quyết, thiết kế, sáng tạo,..được gắn liền với bối cảnh, tình huống thực tế.
- Kết hợp nhiều phương pháp thu thập thông tin đánh giá để bao quát và tương ứng các chuẩn đầu ra.
- Lưu lại chứng cứ kết quả đánh giá ở từng giai đoạn để GV thấy được sự hình thành cho cả tiến trình.

Các phương pháp đánh giá học tập tốt góp phần cải tiến giảng dạy và học tập. Bài viết

này sẽ giới thiệu một số phương pháp đánh giá về tri thức thực hành, mà GV có thể sử dụng, kết hợp, để thu thập thông tin đánh giá SV về các kỹ năng cá nhân, giao tiếp, cũng như sự sáng tạo,...

II. CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TRI THỨC THỰC HÀNH

1. Tự trình bày

Thông qua việc SV tự trình bày, GV có thể đánh giá được các chuẩn đầu ra như: sự sáng tạo, khả năng giao tiếp, khả năng trình bày các ý tưởng một cách rõ ràng; đánh giá kỹ năng và thái độ cá nhân ở cấp độ ba của chuẩn đầu ra theo CDIO.

Cách thức thực hiện này giống như hội nghị học tập. Một SV hay nhóm trình bày bài của mình theo bố cục tại buổi học. Không chỉ có GV đánh giá, mà còn được các bạn đánh giá, và chính SV cũng tự đánh giá. Đây là một cơ hội tốt để các bạn đánh giá cho nhau và có những kết quả phản hồi nhanh. Điểm nổi bật của phương pháp này là giúp SV sáng tạo và suy ngẫm nhiều hơn về điều họ đang làm. Kinh nghiệm tự đánh giá và bạn học đánh giá lẫn nhau cũng giúp SV học được những quan điểm của người đánh giá. Để kích thích sinh viên làm tốt, GV có thể đưa ra phần thưởng cho sản phẩm tốt nhất.

Gợi ý thực hiện:

Để thực hiện tốt việc đánh giá, GV phải chuẩn bị và thực hiện các công việc sau:

- Dựa vào chuẩn đầu ra, thiết kế hoạt động cho cá nhân hay nhóm SV.
- Hướng dẫn SV cách thức thực hiện, phương tiện hỗ trợ, cách thức trình bày báo cáo và cấu trúc của bài báo cáo.

Giảng viên nên hướng dẫn SV vận dụng sơ đồ tư duy vào phần trình bày để có thể thấy được toàn bộ quy trình công việc. Và trên cơ sở nền tảng lý thuyết của hoạt động, SV phải xác định được công việc cần làm và làm như thế nào để cho ra sản phẩm.

- Chuẩn bị ban giám khảo đánh giá cho

mỗi phần trình bày: ban giám khảo có thể từ 4 đến 5 người: gồm có GV và các bạn SV đại diện các nhóm luân phiên làm ban giám khảo.

- Đưa ra tiêu chí đánh giá: Các tiêu chí đánh giá có thể được in trên một tờ phiếu đánh giá và phát cho tất cả các SV đánh giá các phần báo cáo khác. Các tiêu chí này gồm nội dung trình bày, tính sáng tạo, thời gian, v.v...

2. Viết nhật ký học tập

Giảng viên yêu cầu SV ghi tất cả các sự việc xảy ra trong học tập, giải thích tại sao sự việc xảy ra, chúng xảy ra như thế nào và cách xử lý. Đây là nguồn thông tin hữu ích để biết được người học diễn giải như thế nào về điều đã học và mức độ vận dụng tri thức.

Viết nhật ký học tập phù hợp đánh giá các chuẩn đầu ra liên quan đến việc vận dụng tri thức, phán đoán nghề nghiệp và suy ngẫm về các quyết định trong quá khứ, cũng như cách giải quyết vấn đề để đạt kết quả tốt hơn. Đặc biệt thông qua viết nhật ký, GV có thể nhìn thấy được thái độ tình cảm, và ghi nhận nỗ lực cá nhân của SV về nghề nghiệp để có những điều chỉnh phù hợp.

Gợi ý thực hiện

Để thực hiện tốt dạng đánh giá này, GV cần lưu ý những điều sau:

- Ở mỗi hoạt động mà GV hướng dẫn SV thực hiện, yêu cầu SV ghi lại kinh nghiệm khi thực hiện, sự tương tác giữa SV và GV và giữa SV với nhau.
- Giảng viên hướng dẫn SV ghi nhật ký có suy ngẫm, đánh giá về sự việc chứ không liệt kê các sự việc hằng ngày.
- Đánh giá nhật ký là công việc tế nhị vì nó chứa các thông tin cá nhân. Vì vậy, không nên “chăm điểm” nhật ký như bài làm, mà sử dụng chúng như một minh chứng cho các kết quả đạt được.

3. Thực hiện đề án cá nhân và nhóm

Bài tự luận trên lớp thường tập trung vào tri

thức lý thuyết, thì đề án tập trung vào tri thức thực hành và được áp dụng cho nghiên cứu thực hành. Đề án có thể xem như đồ án môn học hoặc tiểu luận. Điểm nổi bật của phương pháp là SV thể hiện khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm. Các đề án có nhiều mức độ khác nhau, từ đơn giản đến phức tạp và được thực hiện bởi một SV hay nhóm. Đề án nhóm đang ngày càng được sử dụng nhiều vì nhằm dạy cho SV các kỹ năng hợp tác phù hợp với các chuẩn đầu ra của môn học hay các kỹ năng liên quan đến làm việc nhóm, giải quyết vấn đề.

Gợi ý thực hiện

Để thực hiện tốt dạng đánh giá này, GV cần lưu ý những điều sau:

- Giảng viên giới thiệu và gợi mở đề SV lựa chọn vấn đề. Khả năng phát hiện vấn đề rất quan trọng cho SV, vì vậy GV chỉ đóng vai trò định hướng.
- Hướng dẫn SV xác định vấn đề, phương pháp giải quyết, kết quả sẽ đạt được.
- Để đảm bảo tính khách quan và khuyến khích SV làm việc tốt hơn, GV không nên cho điểm chung cho cả nhóm mà nên phân chia theo tỷ lệ. Ví dụ: kết quả chung của đề án chiếm 60%; đánh giá lẫn nhau (đánh giá đồng cấp) của các SV là 20% và đánh giá tổng thể là 20% - GV muốn biết kế hoạch tổng thể của đề án và mỗi phần đóng góp của SV như thế nào cho phù hợp thì thực hiện phần đánh giá tổng thể. Để thực hiện đánh giá này, GV yêu cầu SV nộp bản báo cáo phản ánh kết quả làm việc, trong đó giải thích phần đóng góp của mình ở chỗ nào và có vị trí như thế nào trong kết quả tổng thể của đề án. Đây chỉ là tỷ lệ gợi ý, GV có thể xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

4. Lập hồ sơ học tập

Lập hồ sơ học tập là cách SV phải chọn lọc những nội dung/sản phẩm đạt được trong

quá trình học để đưa vào bộ hồ sơ học tập của họ, mà cho là phù hợp (đạt được) các chuẩn đầu ra. Hồ sơ học tập cho phép SV trình bày và giải thích kiến thức của mình một cách tốt nhất. Vì vậy, đây là điều lý tưởng để đánh giá về các chuẩn đầu ra, với cách làm này SV có cơ hội thể hiện sự sáng tạo của mình.

Ưu điểm của phương pháp là GV và SV có thể nhìn thấy được cả tiến trình hình thành năng lực của SV, cũng như là có thể lưu lại các chứng cứ cho từng giai đoạn thực hiện công việc.

Vấn đề đặt ra với phương pháp này là thời gian và khung đề mục trong hồ sơ để tránh việc quá tải cho SV và GV.

Gợi ý cho việc đánh giá các tuyển tập

- Chuẩn đầu ra phải cho SV biết ngay từ đầu học kỳ, thảo luận về các chuẩn đầu ra để SV xác định sẽ đạt được điều gì khi học.
- Nêu rõ các yêu cầu đối với hồ sơ học tập:
 - ✓ Số lượng các đề mục: dựa vào chuẩn đầu ra, GV quy định về các đề mục, thường thì không nên quá nhiều, khoảng 4 đề mục, để tránh quá tải cho người học.
 - ✓ Kích thước của các đề mục: cho SV biết mỗi phần trình bày khoảng bao nhiêu trang?
 - ✓ Danh sách các đề mục: đề mục nào bắt buộc và SV có được phép vượt ra khỏi các đề mục này hay không?
 - ✓ Nguồn tư liệu cho mỗi đề mục.

Ví dụ, Biggs, nhà tâm lý giáo dục làm việc ở ĐH HongKong, 1996 Ông đưa ra một khung mẫu các đề mục trong hồ sơ của khóa học dành cho GV.

- Thường SV chưa quen với hồ sơ học tập, cho nên GV nêu ra từng hoạt

động cho các đề mục và theo dõi SV trong quá trình thực hiện.

- Các sự việc quan trọng lấy từ nhật ký học tập
- Các dàn bài được xây dựng dựa trên các nguyên tắc đã được dạy trong lớp
- Các kết quả khảo sát về cách dạy của giảng viên
- Một video thảo luận của các sinh viên về việc dạy học, trong đó mỗi người tham dự viết ra quan điểm của mình
- Các mô tả về các kinh nghiệm dạy/học điển hình và các bài học được rút ra
- Các sơ đồ về các khái niệm của khoá học
- Thư-viết-cho-một-người-bạn về khoá học
- Điềm các sách báo, các bài luận tự ra cho mình, để giải quyết các chuẩn đầu ra lý thuyết
- Một bảng hỏi về động lực và khái niệm về bản thân

- Xếp hạng hồ sơ: nên đánh giá tổng thể của hồ sơ, không nên đánh giá cho từng đề mục.
- Đưa ra tiêu chí đánh giá rõ ràng cho từng đề mục như: chứng cứ chính xác, lập luận chặt chẽ, nội dung bao quát, có khả năng ứng dụng, tính sáng tạo,...

Lưu ý: Hồ sơ học tập được xếp hạng thông qua sự thể hiện của SV dựa trên các chuẩn đầu ra, vì vậy phương pháp này phù hợp cho đánh giá tổng kết của khóa học.

III. GỢI Ý VẬN DỤNG

Việc đánh giá kết quả học tập có thể được

đánh giá trước, trong, và sau các hoạt động giảng dạy. Đánh giá quá trình cho SV biết về sự tiến bộ, về phương pháp học tập. Đánh giá tổng kết cho biết năng lực của SV, nói lên mức độ của các chuẩn đầu ra mà SV đạt được. Việc đánh giá có thể thực hiện ở từng giai đoạn để đánh giá được chuẩn đầu ra tương ứng phù hợp.

Khi áp dụng để đánh giá học tập cho môn học, GV cần lựa chọn phương pháp đánh giá phù hợp với việc thu thập chứng cứ để chứng tỏ sinh viên đã đạt được các chuẩn đầu ra trong học tập:

Ví dụ, đánh giá tri thức thực hành cho môn phương pháp giảng dạy chuyên ngành

Dựa vào quy trình đánh giá ở hình 1, các bước thực hiện đánh giá được gợi ý như sau:

Bước 1: Xác định chuẩn đầu ra:

Sau khi học xong môn học, sinh viên có khả năng:

- Lựa chọn được phương pháp dạy khái niệm;
- Thiết kế bài dạy lý thuyết nghề theo đúng cấu trúc;
- Thực hiện đúng các bước giảng dạy cho giờ lý thuyết nghề;
- Hình thành kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm;
- Thái độ học tập tích cực, yêu nghề.

Bước 2: Lựa chọn phương pháp đánh giá tương ứng

Bảng 1: Lựa chọn phương pháp đánh giá tương ứng chuẩn đầu ra môn phương pháp giảng dạy chuyên ngành 2

Phương Pháp đánh giá Chuẩn đầu ra	Tự trình bày	Viết nhật ký học tập	Thực hiện đề án cá nhân và nhóm	Lập hồ sơ học tập
Lựa chọn được phương pháp dạy khái niệm	x			x
Thiết kế bài dạy lý thuyết nghề theo đúng cấu trúc		x	x	x
Thực hiện đúng các bước giảng dạy cho giờ lý thuyết nghề			x	x
Hình thành kỹ năng thuyết trình	x		x	
Hình thành kỹ năng làm việc nhóm			x	
Thái độ học tập tích cực, yêu nghề	x	x	x	x

Với bảng mẫu trên, chuẩn đầu ra: SV lựa chọn được phương pháp dạy khái niệm, GV có thể đánh giá một cách hiệu quả bằng phương pháp SV tự trình bày, hoặc đánh giá qua hồ sơ học tập. Tương tự các chuẩn còn lại, GV có thể lựa chọn phương pháp đánh giá đạt hiệu quả.

Bảng trên cũng chỉ là bảng hướng dẫn lựa chọn các phương pháp đánh giá tương ứng với chuẩn đầu ra. Sự lựa chọn thường còn phụ

thuộc vào kinh nghiệm của GV, nguồn lực sẵn có và giai đoạn đánh giá.

Bước 3: Xác định tiêu chí đánh giá và công cụ hỗ trợ cho từng phương pháp

Khi xác định được các phương pháp đánh giá tương ứng với chuẩn đầu ra, tiếp theo GV thiết kế tiêu chí đánh giá và công cụ hỗ trợ đánh giá.

Ví dụ xác định tiêu chí cho phương pháp: sinh viên tự trình bày

Bảng 2: Xác định tiêu chí đánh giá cho phương pháp: Sinh viên tự trình bày

Chuẩn đầu ra	Phương pháp lựa chọn đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Công cụ hỗ trợ đánh giá	Thời gian thực hiện
Lựa chọn phương pháp dạy khái niệm	Sinh viên tự trình bày	<ul style="list-style-type: none"> - Diễn đạt ý tưởng rõ ràng - Lựa chọn đúng phương pháp dạy khái niệm - Tinh thần hợp tác - Thể hiện tính sáng tạo 	Bảng kiểm tra (thể hiện các tiêu chí đánh giá và mức độ đạt được của sinh viên)	Tuần thứ 3 của học kỳ

Bước 4: Tiến hành đánh giá, thu thập kết quả và phản hồi

Giảng viên thu thập kết quả từ bảng kiểm tra của các thành viên ban giám khảo trong lớp (ví dụ với phương pháp đánh giá được lựa chọn: SV tự trình bày như bảng 2) và kết quả được phản hồi về cho SV cũng như GV để cải tiến việc dạy và học.

VI. KẾT LUẬN

Bài viết chỉ dừng lại ở phần giới thiệu các phương pháp và gợi ý vận dụng các phương

pháp đánh giá tri thức thực hành. Thay đổi về phương pháp đánh giá và công cụ đánh giá luôn gặp nhiều khó khăn ban đầu. Vì vậy đây có thể là sự trải nghiệm cho GV, thông qua đó sẽ giúp GV ngày càng hoàn thiện việc kiểm tra đánh giá. Lựa chọn các phương pháp đánh giá học tập tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Việc thu thập thông tin từ nhiều nguồn phong phú khác nhau tạo điều kiện để biết được chắc chắn SV đã học được những gì. Giảng dạy - Đánh giá nên được thực hiện đan xen nhau, và đây là việc làm thường xuyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. John Biggs & Catherine Tang (2007), *Teaching for Quality Learning at University*, Mc GrawHill.
2. Hồ Tấn Nhật (2010), *Cải cách và xây dựng theo chương trình đào tạo kỹ thuật theo phương pháp tiếp cận CDIO*, NXB ĐH Quốc gia Tp.HCM.
3. TS. Nguyễn Văn Tuấn, *Phương pháp giảng dạy kỹ thuật*, Viện SPKT, ĐHSPKT.TP.HCM.
4. TS. Võ Thị Xuân, Th.S. Nguyễn Trọng Thắng, *Phương pháp giảng dạy chuyên ngành Điện*, Viện SPKT, ĐHSPKT.TP.HCM.